

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và
Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 580/QĐ-BNNMT ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 57/TTr-SNNMT ngày 02 tháng 4 năm 2025 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (có Danh mục các thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế 39 Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc công bố Danh mục

thủ tục hành chính ngành Tài nguyên và Môi trường; ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum⁽¹⁾.

2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính để thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (t/h);
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (để báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Văn phòng UBND tỉnh;
 - + Phó Chánh Văn phòng - Tạ Văn Lực;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố (để thực hiện);
- UBND các xã, phường, thị trấn (để thực hiện);
- Viễn Thông Kon Tum (để phối hợp);
- Lưu: VT, TTHCC-LTLH.



CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Tuấn

¹ Gồm: (1) Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 05/6/2021; (2) Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 23/6/2021; (3) Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 10/8/2021; (4) Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 11/8/2021; (5) Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 27/8/2021; (6) Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 18/02/2022; (7) Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 23/02/2022; (8) Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 02/8/2022; (9) Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 03/10/2022; (10) Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 04/11/2022; (11) Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 13/02/2023; (12) Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 20/02/2023; (13) Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 14/4/2023; (14) Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 05/6/2023; (15) Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 30/6/2023; (16) Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 17/7/2023; (17) Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 17/7/2023; (18) Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 14/8/2023; (19) Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 16/10/2023; (20) Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 10/11/2023; (21) Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 28/11/2023; (22) Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 21/12/2023; (23) Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 15/01/2024; (24) Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 25/01/2024; (25) Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 20/3/2024; (26) Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 13/5/2024; (27) Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 24/6/2024; (28) Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 10/7/2024; (29) Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 31/7/2024; (30) Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 23/8/2024; (31) Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 17/9/2024; (32) Quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 03/10/2024; (33) Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 04/10/2024; (34) Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 04/10/2024; (35) Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 14/10/2024; (36) Quyết định số 647/QĐ-UBND ngày 11/11/2024; (37) Quyết định số 654/QĐ-UBND ngày 14/11/2024; (38) Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 10/01/2025; (39) Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 10/01/2025.

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH: 196 TTHC

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
							Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích	
1	Lĩnh vực Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản: 01 TTHC									
1	2.001827.H34	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản:	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội. - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày	X	X	X	

					700.000 đồng/cơ sở	28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính			
2	Lĩnh vực Thú y: 11 TTHC								
1	1.011478. H34	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật	+ 30 ngày đối với các trường hợp sau: (1) Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, không phải thực hiện khắc phục theo quy định; (2) Hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, không phải thực hiện khắc phục theo quy định (không kể thời gian vùng hoàn thiện hồ sơ). + 35 ngày đối với các trường hợp: (1) Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, phải thực hiện khắc phục theo quy định (không kể thời gian vùng thực hiện khắc phục); (2) Hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định (không kể thời	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phí: Thẩm định vùng an toàn dịch bệnh động vật. Mức thu: 3.500.000 đồng/lần	- Luật Thú y ngày 19/6/2015; - Thông tư số 24/2022/TT- BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ NN&PTNT; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	x	x	x

			gian vùng hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khắc phục).						
2	1.011479. H34	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phí: Thẩm định vùng an toàn dịch bệnh động vật. Mức thu: 3.500.000 đồng/lần	- Luật Thú y ngày 19/6/2015; - Thông tư số 24/2022/TT-NNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ NN&PTNT; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	x	x	x
3	1.011475. H34	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	+ 20 ngày đối với các trường hợp sau: (1) Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, không phải thực hiện khắc phục theo quy định; (2) Hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, không phải thực hiện khắc phục theo quy định (không kể thời gian cơ sở hoàn thiện hồ sơ). + 25 ngày đối với các trường hợp:	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phí: Thẩm định cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. Mức thu: 300.000 đồng/lần	- Luật Thú y ngày 19/6/2015; - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ NN&PTNT; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - Thông tư số	x	x	x

			(1) Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, phải thực hiện khắc phục theo quy định (không kể thời gian cơ sở thực hiện khắc phục); (2) Hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định (không kể thời gian cơ sở hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khắc phục).			283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.			
4	1.011477. H34	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phí: Thẩm định cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. Mức thu: 300.000 đồng/lần	- Luật Thú y ngày 19/6/2015; - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ NN&PTNT; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	x	x	x
5	1.001686. 000.00.00. H34	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	08 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phí: Kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán thuốc thú	- Luật Thú y ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của	x	x	x

					y, thuốc thú y thủy sản: 230.000 đồng/lần.	Chính phủ; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 13/2016/TT- BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ NN&PTNT; - Thông tư số 18/2018/TT- BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ NN&PTNT; - Thông tư số 13/2022/TT- BNNPTNT ngày 28/9/2022 của Bộ NN&PTNT; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính.			
6	1.004839. 000.00.00. H34	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định.	- Luật Thú y ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của	x	x	x

						Chính phủ; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ NN&PTNT; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính.			
7	1.004022.000.00.00.H34	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	15 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phí: Phí thẩm định nội dung thông tin quảng cáo thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, trang thiết bị, dụng cụ trong thú y: 900.000 đồng/lần cấp.	- Luật Thú y ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ NN&PTNT; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính.	x	x	x
8	2.001064.000.00.00.H34	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên	+ 05 ngày làm việc: Trường hợp cấp mới. + 03 ngày làm việc: Trường hợp cấp gia hạn.	Trung tâm Phục vụ hành chính	Lệ phí: 50.000 đồng/lần.	- Luật Thú y ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP	x	x	x

		ngành thú y cấp Tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)		công tỉnh		ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính.			
9	1.005319. 000.00.00. H34	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y) - Cấp tỉnh	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Lệ phí: 50.000 đồng/lần.	- Luật Thú y ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính.	x	x	x
10	1.002338. 000.00.00. H34	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	1. Kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh: - Đối với động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu	Chi cục Nông nghiệp	1. Lệ phí: 40.000 đồng/lần cấp. 2. Phí kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật: Theo quy định tại	- Luật Thú y ngày 19/6/2015; - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ NN&PTNT; - Thông tư số 35/2018/TT-	x		

		kiểm dịch. - Đối với động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT): Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch. 2. Kiểm dịch sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh: - Đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch. - Đối với sản phẩm động vật	Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá	BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ NN&PTNT; - Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2022 của Bộ NN&PTNT; - Thông tư số 04/2024/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2024 của Bộ NN&PTNT; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.			
--	--	---	---	--	--	--	--

			xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch.		dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.				
11	2.000873. 000.00.00. H34	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	1. Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất phát từ vùng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố dịch; Động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh; Động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ cơ sở nuôi trồng thủy sản chưa được công nhận cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc chưa được giám sát dịch bệnh theo quy	Chi cục Nông nghiệp	1. Lệ phí: 40.000 đồng/lần cấp. 2. Phí kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật: Theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020	- Luật Thú y ngày 19/6/2015; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ NN&PTNT; - Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ NN&PTNT; - Thông tư số	x		x

		định; Động vật, sản phẩm động vật không thuộc trường hợp trên khi có yêu cầu của chủ hàng. + 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch. + 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. 2. Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh, cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch .		của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	06/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/07/2022 của Bộ NN&PTNT; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ tài chính.			
--	--	---	--	---	---	--	--	--

3	Lĩnh vực Thủy sản: 08 TTHC								
1	1.004918. 000.00.00. H34	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)	- Trường hợp cấp mới: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - Trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.	x	x	x
2	1.004915. 000.00.00. H34	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	- Trường hợp cấp mới: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - Trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Mức thu phí 5.700.000 đồng/lần (Mức phí trên chưa bao gồm chi phí đi lại của đoàn đánh giá. Chi phí đi lại do tổ chức, cá nhân đề	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 112/2021/TT-BTC ngày 15/12/2021	x	x	x

					nghị thẩm định chi trả theo thực tế phù hợp với quy định)	của Bộ trưởng Bộ Tài chính.			
3	1.004913.000.00.00. H34	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ.	x	x	x
4	1.004692.000.00.00. H34	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ;.	x	x	x
5	1.004923.000.00.00. H34	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng	a) Công khai phương án: 03 ngày làm việc;	Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14;	x	x	x

		(thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	b) Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng: 60 ngày.	chính công		- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.			
6	1.004680.000.00.00.H34	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ.	x	x	x
7	1.004656.000.00.00.H34	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	+ 03 ngày làm việc đối với xác nhận nguồn gốc. + 07 ngày làm việc đối với xác nhận mẫu vật.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ.	x	x	x
8	1.004921.000.00.00.H34	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức	- 07 ngày làm việc: đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP	x	x	x

		cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	chế hoạt động của tổ chức cộng đồng. - Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: + Công khai phương án: 03 ngày làm việc + Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng: 60 ngày.	công		ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ.			
4	Lĩnh vực Trồng trọt: 11 TTHC								
1	1.008003. 000.00.00. H34	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính.	- Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018. - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ.	x	x	x

			tính: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở.						
2	1.012847. H34	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa	x	x	x
3	1.012848. H34	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên.	- Văn bản thông báo xác định số tiền phải nộp gửi người được nhà nước giao đất, cho thuê đất: 12 ngày, kể từ ngày nhận được Bản kê khai hợp lệ. - Nộp tiền tại cơ quan kho bạc: 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan tài chính.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa	x	x	x
4	1.012074. H34	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	24 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Điều 16 Nghị định 79/2023/ NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ	x	x	x

5	1.012075. H34	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ	x	x	x
6	1.011999. H34	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi người được cấp Thẻ có ý kiến: 02 tháng	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Khoản 3 Điều 201 của Luật Sở hữu trí tuệ; - Khoản 4 Điều 112, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ	x		
7	1.012000. H34	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi tổ chức được cấp Giấy chứng nhận có ý kiến: 02 tháng	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Khoản 2 Điều 201 của Luật Sở hữu trí tuệ; - Khoản 4 Điều 113, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ	x		
8	1.012001. H34	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Khoản 3 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ; - Khoản 2 Điều 112, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP	x		

						ngày 23/8/2023 của Chính phủ			
9	1.012002. H34	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	- 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gây ra: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của người được cấp Thẻ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Khoản 3 Điều 112, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ	x		
10	1.012003. H34	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Khoản 78 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ 2022; - Khoản 2 Điều 113, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ	x		
11	1.012004. H34	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	- 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Khoản 2, Khoản 3 Điều 113, Nghị định số 65/2023/NĐCP ngày 23/8/2023 của Chính phủ	x		

			thuộc trung ương: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.						
5	Lĩnh vực Bảo vệ thực vật: 07 TTHC								
1	1.004363. 000.00.00. H34	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	- Trường hợp kết quả đánh giá tại cơ sở đạt yêu cầu: 16 ngày làm việc; - Trường hợp kết quả đánh giá tại cơ sở chưa đạt yêu cầu: + Thời gian khắc phục: 60 ngày; + Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở hoàn thành khắc phục: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết).	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phí: 800.000 đồng/lần	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13. - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính.	X	X	X

						- Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT, ngày 20/09/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.			
2	1.004346.000.00.00.H34	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	- Trường hợp kết quả đánh giá tại cơ sở đạt yêu cầu: 16 ngày làm việc; - Trường hợp kết quả đánh giá tại cơ sở chưa đạt yêu cầu: + Thời gian khắc phục: 60 ngày; + Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở hoàn thành khắc phục: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết).	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phí: 800.000 đồng/lần	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13. - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính.	x	x	x

						- Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT, ngày 20/09/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.			
3	1.007931. 000.00.00. H34	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	13 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón. Mức thu: 500.000 đồng/ 01 cơ sở/lần.	- Luật Trồng trọt 2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của chính phủ; - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính.	x	x	x
4	1.007932. 000.00.00. H34	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	+ 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân (Đối với trường hợp thay đổi địa điểm buôn bán phân bón); + 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Đối với	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.	- Luật Trồng trọt 2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 130/2022/NĐ-CP	x	x	x

			trường hợp giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng, thay đổi thông tin của tổ chức, cá nhân ghi trên giấy chứng nhận).		Mức thu: 200.000 đồng/01 cơ sở/lần.	ngày 31/12/2022 của chính phủ - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính.			
5	1.007933.000.00.00.H34	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	không	- Luật Trồng trọt 2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ -CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ.	x	x	x
6	1.004493.000.00.00.H34	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	600. 000 Đồng/lần	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13. - Nghị định số 181/2013/NĐ -CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ. - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ NN&PTNT; - Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.	x	x	x

7	1.003984. 000.00.00. H34	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	24 giờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; - Thông tư số 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015 của Bộ NN&PTNT; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính.	x	x	x
6 Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn: 04 TTHC									
1	1.003727. 000.00.00. H34	Công nhận làng nghề truyền thống	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ	x	x	x
2	1.003712. 000.00.00. H34	Công nhận nghề truyền thống	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ	x	x	x
3	1.003695. 000.00.00. H34	Công nhận làng nghề	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ	x	x	x

4	1.003397. 000.00.00. H34	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp Tỉnh)	25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 98/2018/NĐ- CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ	x	x	x
7	Lĩnh vực Thủy lợi: 19 TTHC								
1	2.001795. 000.00.00. H34	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	x	x	x
2	1.003867. 000.00.00. H34	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH 14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.	x	x	x
3	1.003232 .000.00.0 0.H34	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH 14 ngày 19/6/2017.	x	x	x

		nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh		công		- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.			
4	2.001791.000.00.00.H34	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	x	x	x
5	1.003221.000.00.00.H34	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	x	x	x
6	1.003870.000.00.00.H34	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;	x	x	x

		động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		chính công		- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.			
7	1.003203. 000.00.00. H34	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	x	x	x
8	2.001793. 000.00.00. H34	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh	7 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023	x	x	x

						của Chính phủ.			
9	1.003880. 000.00.00. H34	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	x	x	x
10	2.001426. 000.00.00. H34	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	x	x	x

		ngâm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh							
11	1.003893. 000.00.0 0.H34	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	x	x	x
12	1.004385. 000.00.00. H34	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	x	x	x
13	1.003921. 000.00.00. H34	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;	x	x	x

		trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		chính công		- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.			
14	1.003211.000.00.00.H34	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13, ngày 19/6/2013. - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ - Tiêu chuẩn kỹ thuật TCKT 03:2015/TCTL.	x	x	x
15	1.004427.000.00.00.H34	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên	25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ;	x	x	x

		liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh				- Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.			
16	2.001796.000.00.00.H34	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	x	x	x
17	2.001401.000.00.00.H34	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ;	x	x	x

		thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh				- Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.			
18	2.001804.000.00.00.H34	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH 14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP, ngày 04/9/2018 của Chính Phủ. - Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ NN&PTNT.	x	x	x
19	1.003188.000.00.00.H34	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH 14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP, ngày 04/9/2018 của Chính Phủ.	x	x	x
8	Lĩnh vực Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai: 03 TTHC								
1	1.008408.000.00.00.H34	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của	03 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính		Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của	x	x	x

		Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		công		Chính phủ.			
2	1.008409. 000.00.00. H34	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công		Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ.	x	x	x
3	1.008410. 000.00.00. H34	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công		Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ.	x	x	x
9	Lĩnh vực Kiểm lâm: 12 TTHC								
1	3.000160. H34	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ	- Trường hợp không kiểm tra, xác minh: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Trường hợp phải kiểm tra, xác minh: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 120/2024/NĐ-CP, ngày 30/9/2024 của Chính phủ	x	x	x

2	3.000159. H34	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	- Trường hợp không có thông tin vi phạm: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Trường hợp có thông tin vi phạm: 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 120/2024/NĐ-CP, ngày 30/9/2024 của Chính phủ.	x	x	x
3	1.004815. 000.00.00. H34	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES	+ 05 ngày làm việc trường hợp không cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng. + Không quá 30 ngày trường hợp cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng, Chi cục Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ.	x	x	x
4	1.000047. 000.00.00. H34	Phê duyệt Phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Điều 7 Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	x	x	x
5	1.000045. H34	Xác nhận bảng kê lâm sản	- Trường hợp không phải xác minh: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và	x	x	x

			- Trường hợp phải xác minh: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp: Không quá 08 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.			Phát triển nông thôn; - Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.			
6	1.012413. H34	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ	x	x	x
7	1.012688. H34	Quyết định giao rừng cho tổ chức	45 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.	x	x	x
8	1.012689. H34	Quyết định chuyển mục đích sử dụng	20 ngày	Trung tâm Phục	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP	x	x	x

		rừng sang mục đích khác đối với tổ chức		vụ hành chính công tỉnh		ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.			
9	1.012690. H34	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ	x		
10	1.012691. H34	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng	20 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.	x		
11	1.012692. H34	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích	35 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi,	x	x	x

		khác	khác thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh).	công tỉnh		bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.			
12	3.000152. 000.00.00. H34	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	35 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.	x	x	x
10	Lĩnh vực Lâm nghiệp: 12 TTHC								
1	3.000198. 000.00.00. H34	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	18 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Công nhận lâm phần tuyển chọn: 600.000 đồng/lô giống; - Công nhận vườn giống: 2.400.000 đồng/vườn giống; - Bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng:	- Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Nghị quyết 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND dân tỉnh Kon Tum.	x	x	x

					+ Đối với những tổ chức, cá nhân có dưới 10 cây mẹ, cây đầu dòng: 1.500.000 đồng/01 lần. + Đối với những tổ chức, cá nhân có từ 10 đến dưới 30 cây mẹ, cây đầu dòng: 2.000.000 đồng/01 lần. + Đối với những tổ chức, cá nhân có từ 30 đến 50 cây mẹ, cây đầu dòng: 2.500.000 đồng/01 lần. + Đối với				
--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

					những tổ chức, cá nhân có trên 50 cây mẹ, cây đầu dòng: 3.000.000 đồng/01 lần. - Bình tuyển, công nhận lâm phần tuyển chọn, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống chuyên hóa, rừng giống trồng: + Đối với những tổ chức, cá nhân có dưới 05 ha: 4.500.000 đồng/01 lần. + Đối với những tổ chức, cá				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

					nhân có từ 5 - 10 ha: 5.500.000 đồng/01 lần. + Đối với những tổ chức, cá nhân có trên 10 ha: 7.500.000 đồng/01 lần.				
2	1.000084. 000.00.00. H34	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	45 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ	x	x	x
3	1.000081. 000.00.00. H34	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý	45 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 156/2018/NĐ- CP ngày	x	x	x

						16/11/2018 của Chính phủ			
4	1.000055. H34	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	28 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	x	x	x
5	1.007918. 000.00.00. H34	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư	15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x
6	1.007917. H34	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	- Trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa): 30 ngày. - Trường hợp phải kiểm tra,	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và	x	x	x

			đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa: 45 ngày.			Phát triển nông thôn; - Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.			
7	1.007916. H34	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	(1) Trường hợp UBND cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn: 22 ngày. (2) Trường hợp UBND cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn: + Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 57 ngày. + Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 37 ngày đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	x	x	x

			đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế; 42 ngày đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế.						
8	1.000058. 000.00.00. H34	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	x	x	x
9	1.011470. H34	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải	10 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ	x	x	x

		quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng		công tỉnh		Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.			
10	1.012687. H34	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	55 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ	x	x	x
11	1.000071. 000.00.00. H34	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	40 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Điều 84 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ	x	x	x
12	1.012921. H34	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 140/2024/NĐ-CP, ngày 25/10/2024 của Chính phủ	x	x	x

11	Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường: 02 TTHC								
1	1.009478. 000.00.00. H34	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Lệ phí: 150.000 đồng/giấy đăng ký	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006; - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư	x		x

						số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.			
2	1.011647. H34	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 30 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ phải thực hiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: 65 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ	x		x
12	Lĩnh vực Chăn nuôi: 08 TTHC								
1	1.008126. 000.00.00. H34	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn	+25 ngày làm việc: Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc:	Trung tâm Phục vụ hành chính	* Phí Đánh giá điều kiện thực tế: 5.700.000	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018; - Nghị định số	x	x	x

		chăn nuôi theo đặt hàng	+10 ngày làm việc: Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng.	công tỉnh	đồng/01 cơ sở/lần * Phí Không đánh giá điều kiện thực tế: 1.600.000 đồng/01 cơ sở/lần * Phí Giám sát duy trì: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần	13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính.			
2	1.008127.000.00.00.H34	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	+ Thu phí: 250.000 đồng/01 cơ sở/lần (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế). + Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính.	x	x	x

					đồng/01 cơ sở/lần.				
3	1.008128. 000.00.00. H34	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	+ Thẩm định để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 2.300.000 đồng/01 cơ sở/lần. + Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần.)	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính.	x	x	x
4	1.008129. 000.00.00. H34	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	+ Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP	x	x	x

					kiện thực tế) 250.000 đồng/01 cơ sở/lần. + Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần.)	ngày 21/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính.			
5	1.012832. H34	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	15 ngày, tính từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 10, Điều 13 Nghị định số 106/2024/NĐ- CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ	x	x	x
6	1.012833. H34	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	32 ngày, tính từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 10, Điều 13 Nghị định số 106/2024/NĐ- CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ	x	x	x
7	1.012834. H34	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách	20 ngày tính từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	Trung tâm Phục	Không	Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 9,	x	x	x

		nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước		vụ hành chính công tỉnh		Điều 10, Điều 14 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ			
8	1.012835. H34	Đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi	- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với đối tượng được hỗ trợ rà soát và lập hồ sơ giải ngân gửi tới Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh: Trong thời hạn không quá 15 ngày tính từ ngày nhận được hồ sơ; - Giải ngân khoản kinh phí hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, tính từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Điều 5, Điều 6, Điều 13 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ	x	x	x
13	Lĩnh vực Nông nghiệp (khuyến nông): 03 TTHC								
1	1.003388. 000.00.00. H34	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	18 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ.	x	x	x
2	1.003371. 000.00.00. H34	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	18 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ.	x	x	x

3	1.003618. 000.00.00. H34	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	60 ngày (trước ngày 30/11)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ.	x	x	x
14	Lĩnh vực Đất đai: 41 TTHC								
1	1.012753. H34	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	+ Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu; + Không quá 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc). * Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nghị quyết số 28/2024/N Q-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 28/2024/NQ- HĐND ngày	x	x	x

			đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng. * Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KTXH khó khăn, vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			11/07/2024 của HĐND tỉnh			
2	1.012754. H34	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu; không quá 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh	x	x	x

			liên với đất lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 03 ngày làm việc). Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế			bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh			
--	--	--	--	--	--	---	--	--	--

			quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. * Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KTXH khó khăn, vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.						
3	1.012756. H34	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	Không quá 20 ngày làm việc. Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất,	- Tổ chức trong nước, tổ chức kinh tế nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chưa quy định	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số	x	x	x

			thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng. Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KTXH khó khăn, vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	- Cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã		32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.			
4	1.012765. H34	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền	- Thời gian thực hiện thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa hoặc trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 10 ngày làm việc. - Thời gian thực hiện thủ tục cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại thành phố Kon Tum).	Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số	x	x	x

		sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng là không quá 05 ngày làm việc * Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện nơi có đất (đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất).		101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh			
--	--	---	--	---	--	---	--	--	--

			sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. * Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KTXH khó khăn, vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.						
5	1.012820. H34	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Không quá 10 ngày làm việc. Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian xác định giá đất, ký hợp đồng thuê đất không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định,	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại thành phố Kon Tum). - Bộ phận Tiếp nhận và	Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số	x	x	x

			thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. * Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KTXH khó khăn, vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	trả kết quả cấp huyện nơi có đất (đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất).		28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh			
6	1.012766.H34	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	Không quá 03 ngày làm việc. Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức; hộ gia đình, cá	Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh	x	x	x

			có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. * Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KTXH khó khăn, vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc	nhân đang sử dụng đất tại thành phố Kon Tum). - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện nơi có đất (đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất)		bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh			
--	--	--	--	---	--	---	--	--	--

7	1.012768. H34	Đăng ký biến động đổi với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	- Thời gian thực hiện thủ tục đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 05 ngày làm việc; - Thời gian thực hiện thủ tục thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề là không quá 07 ngày làm việc. - Thời gian thực hiện thủ tục giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên là không quá 10 ngày làm việc. * Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại thành phố Kon Tum). Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện nơi có đất (đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất).	Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh	x	x	x
---	------------------	--	--	--	--	--	---	---	---

			đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. * Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KTXH khó khăn, vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.						
8	1.012769. H34	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký	Không quá 10 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất đã cấp Giấy	- Trung tâm Phục vụ hành chính	Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số	x	x	x

		thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký	chứng nhận; không quá 07 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký. Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền	công tỉnh (đối với tổ chức; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại thành phố Kon Tum). - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện nơi có đất (đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất).	ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh	43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh			
--	--	---	---	---	-------------------------------	---	--	--	--

			sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. * Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KTXH khó khăn, vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.						
9	1.012770. H34	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức	Không quá 08 ngày làm việc. Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum	Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP	X	X	X

			gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng. * Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KTXH khó khăn, vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh			
10	1.012772. H34	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử	- Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do sự thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng là không quá 08 ngày làm việc; - Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả hòa giải thành về tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai là không quá 08 ngày làm việc;	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại thành phố Kon Tum). - Bộ phận Tiếp	Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.	X	X	X

		dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	- Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là không quá 08 ngày làm việc; - Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi về quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm là không quá 15 ngày làm việc; - Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công là không quá 10 ngày làm việc. * Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính	nhận và trả kết quả cấp huyện nơi có đất (đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất).		(4) Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh			
--	--	---	---	--	--	--	--	--	--

			thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. * Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KTXH khó khăn,						
--	--	--	---	--	--	--	--	--	--

			vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.						
11	1.012793. H34	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	Không quá 10 ngày làm việc. Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian xác định giá đất, ký hợp đồng thuê đất, không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum	Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh	x	x	x

			chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. * Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KTXH khó khăn, vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.						
12	1.012794. H34	Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu	Không quá 05 ngày làm việc. Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định,	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP	X	X	X

			thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng. * Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KTXH khó khăn, vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh			
13	1.012795. H34	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ	Thực hiện trong ngày làm việc nhận được đủ hồ sơ xóa nợ; nếu thời điểm nhận đủ hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể giải quyết việc xóa nợ trong ngày làm việc tiếp theo. Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại thành phố Kon Tum). - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết	Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số	x	x	x

			có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. * Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KTXH khó khăn, vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	quả cấp huyện nơi có đất (đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất).		28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh			
14	1.012815. H34	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Không quá 10 ngày làm việc. Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức;	Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số	x	x	x

		dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. * Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KTXH khó khăn, vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại thành phố Kon Tum). Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện nơi có đất (đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất).	tỉnh	27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh			
--	--	--	--	-------------	---	--	--	--

15	1.012813. H34	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014	Không quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại thành phố Kon Tum). - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện nơi có đất (đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất).	Chưa quy định	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.	X	X	X
----	------------------	--	----------------	---	---------------	--	---	---	---

16	1.012781. H34	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Không quá 10 ngày làm việc đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm do nhận chuyển quyền sử dụng một phần thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận. Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại thành phố Kon Tum). Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện nơi có đất (đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất).	Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh	x	x	x
----	------------------	--	---	--	---	--	---	---	---

			quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. * Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KTXH khó khăn, vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.						
17	1.012782. H34	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01/7/2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở. Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại thành phố Kon Tum). - Bộ phận	Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP	X	X	X

			đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. * Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KTXH khó khăn, vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện nơi có đất (đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất).		ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh			
18	1.012783. H34	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	- Trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 38 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 là không quá 05 ngày làm việc;	- Trung tâm Phục vụ hành chính công (đối với tổ	Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024,	x	x	x

		- Trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 38 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 là không quá 10 ngày làm việc, trừ trường hợp cấp đổi đồng loạt; - Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo đạc lập bản đồ địa chính thì thời gian thực hiện theo dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. * Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên	chức; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại thành phố Kon Tum). - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện nơi có đất (đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất).	của HĐND tỉnh	Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh			
--	--	---	--	----------------------	--	--	--	--

		phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. * Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện						
--	--	---	--	--	--	--	--	--

			được tăng thêm 10 ngày làm việc.						
19	1.012784. H34	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thửa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. * Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KTXH khó khăn,	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại thành phố Kon Tum). - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện nơi có đất (đối với hộ gia đình, cá nhân	Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh	x	x	x

			vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 05 ngày làm việc.	đang sử dụng đất).					
20	1.012786. H34	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất. Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại thành phố Kon Tum). - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện nơi có	Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (5) Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày	x	x	x

			sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. * Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KTXH khó khăn, vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	đất (đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất).		11/07/2024 của HĐND tỉnh			
21	1.012788. H34	Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất theo quy định. Thời gian thực hiện không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại thành phố Kon Tum). - Bộ phận Tiếp	Chưa quy định	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.	x	x	x

			quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. * Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KTXH khó khăn, vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	nhận và trả kết quả cấp huyện nơi có đất (đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất).		(4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.			
22	1.012790. H34	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất. Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại thành	Nghị quyết số 28/2024/N Q-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số	x	x	x

			với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. * Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KTXH khó khăn, vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	phố Kon Tum). - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện nơi có đất (đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất).		32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh			
23	1.012791. H34	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền	- Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc; - Thời gian thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận sau thu hồi:	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với	Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024,	x	x	x

		với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi + Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận không quá 23 ngày làm việc (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc). + Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do đăng ký biến động thì thời gian thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định đối với từng trường hợp đăng ký biến động theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 22 của Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. * Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ,	tổ chức; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại thành phố Kon Tum). - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện nơi có đất (đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất).	của HĐND tỉnh	Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh				
--	--	--	---	----------------------	---	--	--	--	--

			thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. * Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KTXH khó khăn, vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.						
24	1.012785.	Đăng ký, cấp Giấy	Không quá 10 ngày làm việc	- Trung	Nghị quyết	(1) Luật Đất đai số	x	x	x

	H34	chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất. Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. * Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có	tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại thành phố Kon Tum). - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện nơi có đất (đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất).	số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh	31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh			
--	-----	--	--	--	--	--	--	--	--

			điều kiện KTXH khó khăn, vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.						
25	1.012787. H34	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất. Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại thành phố Kon Tum). - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện nơi có đất (đối	Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh	X	X	X

			người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. * Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KTXH khó khăn, vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất).					
26	1.012789. H34	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	- Thời hạn tiếp nhận, xử lý và thông báo: trong ngày làm việc, trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu thì phải nêu rõ lý do và trả lời cho tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai biết trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. - Thời hạn trả kết quả: + Đối với thông tin, dữ liệu có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì cung cấp ngay trong ngày làm việc. Trường hợp nhận được yêu cầu sau 15 giờ thì cung cấp vào ngày làm việc tiếp	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ.	x	x	x

			theo; + Đối với thông tin, dữ liệu không có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai phải thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu hoặc gửi thông báo về việc gia hạn thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cho tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai. Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì có thể gia hạn nhưng tối đa không quá 15 ngày làm việc; + Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai và tổ chức, cá nhân có thỏa thuận riêng về việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu			(4) Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh			
--	--	--	--	--	--	---	--	--	--

			đất đai thì thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai được xác định theo thỏa thuận.						
27	1.012792. H34	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	x	x	x
28	1.012752. H34	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất	x	x	x

		chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao			dẫn Luật phí và lệ phí.	động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.			
29	1.012755. H34	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP	x	x	x

		giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao				ngày 30/7/2024 của Chính phủ.			
30	1.012757. H34	Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	x	x	x
31	1.012758. H34	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó	Trung tâm Phục vụ hành chính	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số	x	x	x

		trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước	khẩn thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày.	công tỉnh tỉnh	các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.			
32	1.012759. H34	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tỉnh	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số	x	x	x

						102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.			
33	1.012760. H34	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	x	x	x
34	1.012761. H34	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai,	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15,	x	x	x

		do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là tổ chức trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài			dẫn Luật phí và lệ phí.	Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.			
35	1.012762. H34	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng	Không quá 10 ngày. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 15 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	x	x	x

		ngoại giao							
36	1.012763. H34	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	x	x	x
37	1.012764. H34	Chấp thuận tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền	- Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành	Theo quy định của Luật phí và	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.	x	x	x

		sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án	chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định là không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. - Thời hạn cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định và có văn bản thẩm định là 15 ngày kể từ ngày nhận được chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét và có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận tổ chức kinh tế được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án gửi tổ chức kinh tế có văn bản đề nghị là không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của cơ quan có chức năng quản lý đất đai. * Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều	chính công tỉnh	lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.			
--	--	--	---	-----------------	---	---	--	--	--

			kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với thủ tục hành chính được tăng thêm 10 ngày						
38	1.012802. H34	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	x	x	x
39	1.012803. H34	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là tổ chức	- Thời gian phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp gia hạn phương	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15	x	x	x

		án sử dụng đất kết hợp đa mục đích: không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị. - Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày. * Thời gian trên không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người		bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.			
--	--	---	--	---	--	--	--	--

			sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất.						
40	1.012821. H34	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất.	Không quá 38 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc. * Lưu ý: Thời gian này không tính thời gian Công ty nông, lâm nghiệp hoàn thiện hồ sơ và gửi Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ	x	x	x
41	1.012805. H34	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp; thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật. - Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện KTXH khó khăn; vùng có	Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Trụ sở Tiếp công dân tỉnh	Không	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số	x	x	x

			điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.			29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.			
15	Lĩnh vực Tài nguyên nước: 23 TTHC								
1	1.012503. H34	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.	x	x	x
2	1.012502. H34	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch	14 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x
3	1.012505. H34	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt	26 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP	x	x	x

		đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền		công		ngày 16/5/2024 của Chính phủ.			
4	1.012504. H34	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.	x	x	x
5	1.012501. H34	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	08 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x
6	1.012500. H34	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	23 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x
7	1.009669. 000.00.00.	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên	26 ngày	Trung tâm Phục	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023.	x	x	x

	H34	nước đối với công trình chưa vận hành		vụ hành chính công		- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.			
8	1.011518. H34	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	23 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x
9	1.011516. H34	Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt	14 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x
10	2.001850. 000.00.00. H34	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện	49 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x
11	1.004283. 000.00.00. H34	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	21 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x

12	2.001770. 000.00.00. H34	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	- 45 ngày trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước. - 38 ngày trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x
13	1.004253. 000.00.00. H34	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	08 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x
14	1.004232. 000.00.00. H34	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000m ³ /ngày đêm	45 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nghị quyết 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x
15	1.004228. 000.00.00. H34	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	38 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nghị quyết 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x

16	1.004223. 000.00.00. H34	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	45 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nghị quyết 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x
17	1.004211. 000.00.00. H34	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	38 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nghị quyết 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x
18	1.004179. 000.00.00. H34	Cấp giấy phép khai thác nước mặt (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024)	45 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nghị quyết 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x
19	1.004167. 000.00.00. H34	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt	38 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nghị quyết 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x

20	1.004122. 000.00.00. H34	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	24 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nghị quyết 32/2022/N Q-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x
21	2.001738. 000.00.00. H34	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	17 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nghị quyết 32/2022/N Q-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x
22	1.001740. 000.00.00. H34	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	56 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x
23	1.000824. 000.00.00. H34	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	17 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nghị quyết 32/2022/N Q-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x

16	Lĩnh vực Khí tượng Thủy văn: 03 TTHC								
1	1.000987.000.00.00.H34	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	17 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	- Luật Khí tượng Thủy văn năm 2015. - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.	x	x	x
2	1.000970.000.00.00.H34	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	17 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	- Luật Khí tượng Thủy văn năm 2015. - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;	x	x	x

						- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.			
3	1.000943. 000.00.00. H34	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	- Luật Khí tượng Thủy văn năm 2015. - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP	x	x	x

						ngày 12/5/2023 của Chính phủ.			
17	Lĩnh vực Môi trường: 08 TTHC								
1	1.010727. 000.00.00. H34	Cấp giấy phép môi trường	+ 15 ngày làm việc đối với các trường hợp sau đây: - Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; - Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. + 30 ngày làm việc đối với các trường hợp còn lại.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nghị quyết số 80/2021/NQ-HĐND ngày 04/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TN&MT; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ TN&MT	x	x	x
2	1.010728. 000.00.00.	Cấp đổi giấy phép môi trường	10 ngày	Trung tâm Phục	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường số	x	x	x

	H34			vụ hành chính công		72/2020/QH14 ngày 17/11/2020. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TN&MT; - Thông tư số 07/2025/TT- BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ TN&MT			
3	1.010729. 000.00.00. H34	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nghị quyết số 80/2021/N Q-HĐND ngày 04/12/2021 của Hội đồng nhân	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ;	x	x	x

					dân tỉnh Kon Tum	- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TN&MT; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ TN&MT			
4	1.010730. 000.00.00. H34	Cấp lại giấy phép môi trường	+ 20 ngày làm việc đối với trường hợp: - Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng. - Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư. + 30 ngày làm việc đối với trường hợp: - Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nghị quyết số 80/2021/NQ-HĐND ngày 04/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2022/TT-	x	x	x

		trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường). - Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn.			BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TN&MT; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ TN&MT			
--	--	--	--	--	---	--	--	--

			+ 15 ngày làm việc đối với các trường hợp sau đây: - Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; - Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.						
5	1.010733. 000.00.00. H34	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	50 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh Kon	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ;	x	x	x

					Tum	- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TN&MT; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ TN&MT.			
6	1.010735. 000.00.00. H34	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	45 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh Kon Tum	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ. - Thông tư số	x	x	x

						02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TN&MT; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ TN&MT			
7	1.008675. 000.00.00. H34	Cấp Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ	35 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008. - Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.	x	x	x
8	1.008682. 000.00.00. H34	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008. - Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ. - Thông tư số 25/2016/TT-BTNMT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	x	x	x

						trường.			
18	Lĩnh vực Đo đạc và Bản đồ: 02 TTHC								
1	1.000049. 000.00.00 .H34	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	- Cấp mới: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chưa quy định	- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14/6/2018; - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.	x	x	x
2	1.011671. H34	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Ngay trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thống nhất với bên yêu cầu cung cấp	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	Theo Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 47/2024/T-T-BTC ngày 10	- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14/6/2018; - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ; - Nghị định số	x	x	x

					tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	136/2021/NĐ-CP CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ			
19	Lĩnh vực Tổng hợp: 01 TTHC								
1	1.004237. H34	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường	05 ngày làm việc	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	Nghị quyết số 28/2020/N Q-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh Kon Tum	- Nghị định số 73/2017/NĐCP ngày 16/4/2017 của Chính phủ - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ	x	x	x
20	Lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản: 17 TTHC								
1	1.005408. 000.00.00. H34	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản	45 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ;	x	x	x

						- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.			
2	1.004481.000.00.00.H34	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	45 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hecta (ha), mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò trên	- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;	x	x	x

					50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép	- Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.			
3	2.001814.000.00.00.H34	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	45 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hecta (ha), mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép.	- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	x	x	x

4	1.004446. 000.00.00. H34	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	- 87 ngày làm việc: Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản. - 40 ngày làm việc: Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản. - 57 ngày làm việc: Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối: - Có công suất khai thác dưới 5.000 m³/năm mức thu là 1.000.000 đồng; - Có công suất khai thác từ 5.000 m³/năm đến 10.000 m³/năm mức thu là 10.000.000 đồng; - Có công suất khai thác trên 10.000 m³/năm mức thu là 15.000.000 đồng.	- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài	x	x	x
---	--------------------------------	--	--	-----------------------------------	---	---	---	---	---

					2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp , trừ các loại đã quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu này: - Giấy phép khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm có mức thu là 15.000.000 đồng;	nguyên và Môi trường; - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính.			
--	--	--	--	--	--	---	--	--	--

					- Giấy phép khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m³ năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

					điểm 1 của Biểu mức thu này có mức thu là 20.000.000 đồng; - Khoáng sản làm VLXD thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m ³ /năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại Điểm 1 của Biểu mức thu này có mức thu là 30.000.000 đồng. 3. Giấy phép khai thác				
--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

					khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm VLXD thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng có mức thu là 40.000.000 đồng. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, điểm 2, điểm 3, điểm 6, điểm 7 của Biểu mức thu này:				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

					- Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp có mức thu 40.000.000 đồng; - Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp có mức thu 50.000.000 đồng. 5. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, điểm 3, điểm 6, điểm 7 của Biểu mức thu này có mức thu là 60.000.000 đồng.				
--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

					6. Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm có mức thu là 80.000.000 đồng. 7. Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại có mức thu là 100.000.000 đồng.				
5	1.004434. 000.00.00. H34	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	Không quá 34 ngày, kể từ ngày niêm yết việc đấu giá	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010; - Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; - Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ;	x	x	x

						- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính.			
6	1.004433.000.00.00.H34	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	Không quá 34 ngày, kể từ ngày niêm yết việc đấu giá	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010; - Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; - Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch	x	x	x

						số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính.			
7	2.001787.000.00.00.H34	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	184 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Đến 01 tỷ đồng, mức phí 10 triệu đồng. - Trên 01 đến 10 tỷ đồng, mức phí 10 triệu đồng + (0,5% x phần tổng chi phí trên 1 tỷ đồng). - Trên 10 đến 20 tỷ đồng, mức phí 55 triệu đồng + (0,3% x phần tổng chi phí trên 10 tỷ đồng). - Trên 20 tỷ đồng, mức phí 85 triệu	- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	x	x	x

					đồng + (0,2% x phần tổng chi phí trên 20 tỷ đồng).				
8	1.004367. 000.00.00. H34	Đóng cửa mỏ khoáng sản	78 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bộ Tài chính quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí thẩm định đề án đóng cửa mỏ, nghiệm thu thực hiện đề án đóng cửa mỏ.	- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 38/2015/TT-	x	x	x

						BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.			
9	2.001783.000.00.00.H34	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	45 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối: - Có công suất khai thác dưới 5.000 m³/năm mức thu là 500.000 đồng; - Có công suất khai thác từ 5.000 m³/năm đến 10.000 m³/năm mức thu là 5.000.000 đồng; - Có công suất khai thác trên 10.000	- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC	x	x	x

					m3/năm mức thu là 7.500.000 đồng. 2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp , trừ các loại đã quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu này: - Giấy phép khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000	ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.			
--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

					m³/năm có mức thu là 7.500.000 đồng; - Giấy phép khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m³ năm trở lên, than bùn trừ				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

					hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu này có mức thu là 10.000.000 đồng; - Khoáng sản làm VLXD thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại Điểm 1 của Biểu mức thu này có mức thu là				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

					15.000.000 đồng. 3. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm VLXD thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng có mức thu là 20.000.000 đồng. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, điểm 2, điểm				
--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

					3, điểm 6, điểm 7 của Biểu mức thu này: - Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp có mức thu 20.000.000 đồng; - Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp có mức thu 25.000.000 đồng. 5. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, điểm 3, điểm 6, điểm 7 của Biểu mức thu này có mức				
--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

					thu là 30.000.000 đồng. 6. Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm có mức thu là 40.000.000 đồng. 7. Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại có mức thu là 50.000.000 đồng.				
10	2.001781. 000.00.00. H34	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	33 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Thông tư số 10/2024/TT -BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Mức thu 5.000.000 đồng/01	- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP	x	x	x

					giấy phép	ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.			
11	1.004345.000.00.00.H34	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	45 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối: - Có công suất khai thác dưới 5.000 m³/năm mức thu là 500.000 đồng; - Có công suất khai thác từ 5.000 m³/năm đến	- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ.	x	x	x

					10.000 m3/năm mức thu là 5.000.000 đồng; - Có công suất khai thác trên 10.000 m3/năm mức thu là 7.500.000 đồng. 2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp , trừ các loại đã quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu này:	- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.			
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

					- Giấy phép khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm có mức thu là 7.500.000 đồng; - Giấy phép khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

					sản làm VLXD thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m³ năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu này có mức thu là 10.000.000 đồng; - Khoáng sản làm VLXD thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000				
--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

					m³/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại Điểm 1 của Biểu mức thu này có mức thu là 15.000.000 đồng. 3. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm VLXD thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng có mức thu là				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

					20.000.000 đồng. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, điểm 2, điểm 3, điểm 6, điểm 7 của Biểu mức thu này: - Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp có mức thu 20.000.000 đồng; - Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp có mức thu 25.000.000 đồng.				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

					5. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, điểm 3, điểm 6, điểm 7 của Biểu mức thu này có mức thu là 30.000.000 đồng. 6. Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm có mức thu là 40.000.000 đồng. 7. Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại có mức thu là				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

					50.000.000 đồng.				
12	1.004343. 000.00.00. H34	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	18 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Mức thu: 2.500.000 đồng/01giấy phép	- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	x	x	x
13	2.001777. 000.00.00. H34	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	21 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;	x	x	x

				công		- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.			
14	1.004135.000.00.00.H34	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	45 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2025/NĐ-CP	x	x	x

						ngày 11/01/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.			
15	1.004132.000.00.00.H34	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch	57 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật khoáng sản ngày 17/11/2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 27/2015/TT-	x	x	x

						BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.			
16	1.004083. 000.00.00. H34	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.	x	x	x
17	1.000778. 000.00.00. H34	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	87 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP	x	x	x

					trưởng Bộ Tài chính: - Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec- ta (ha), mức thu là 4.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép.	ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT- BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 27/2015/TT- BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;			
--	--	--	--	--	--	---	--	--	--

						- Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính.			
--	--	--	--	--	--	---	--	--	--

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN: 47 TTHC

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Hình thức thực hiện		
							Trực tiếp	Trực tuyến	Dịch vụ bưu chính
1	Lĩnh vực Thủy sản: 02 TTHC								
1	1.004498. 000.00.00. H34	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng	a. 07 ngày làm việc: đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019	x	x	x

		(thuộc địa bàn quản lý)	b. Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: + 03 ngày làm việc công khai phương án. + 60 ngày: Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng.	cấp huyện		của Chính phủ.			
	1.003956.000.00.00.H34	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	a) Công khai phương án: 03 ngày làm việc; b) Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng: 60 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ.	x	x	x
2	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn: 01 TTHC								
1	1.003434.000.00.00.H34	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp huyện)	25 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không	Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ	x	x	x

3	Lĩnh vực Thủy lợi: 05 TTHC								
1	1.003471. 000.00.00. H34	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH 14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.	x	x	x
2	1.003459. H34	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.	x	x	x
3	1.003456. H34	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ	x	x	x
4	2.001627. 000.00.00. H34	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và	30 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH 14 ngày 19/6/2017; - Thông tư số	x	x	x

		công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp		và Trả kết quả cấp huyện		05/2018/TT BNNPTNT, ngày 15/5/2018 của Bộ NN&PTNT			
5	1.003347. 000.00.00. H34	Thẩm định, phê duyet, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện	30 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ	x	x	x
4	Lĩnh vực Nông nghiệp (khuyến nông): 01 TTHC								
1	1.003605. 000.00.00. H34	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp huyện)	60 ngày (trước ngày 30/11)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ.	x	x	x
5	Lĩnh vực Chăn nuôi: 02 TTHC								
1	1.012836. H34	Hỗ trợ chi phí nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí liệu tinh đê	- Nộp danh sách gia súc đã được phối giống nhân tạo cho cơ quan chuyên môn cấp huyện: 03 tháng/lần. - Tổ chức thẩm định hồ sơ và nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo: trong thời hạn 90 ngày, tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp hồ sơ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không	Điều 8, Điều 14 Nghị định số 106/2024/NĐ- CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi	x	x	x

		thực hiện phối giống cho lợn nái đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước							
2	1.012837. H34	Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cán nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	40 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không	Điều 7, Điều 8, Điều 14 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP, ngày 01/8/2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi	x		
6	Lĩnh vực Trồng trọt: 02 TTHC								
1	1.012849. H34	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công	20 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và	Không	Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của	x	x	x

		trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện		trả kết quả cấp huyện		Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa			
2	1.012850. H34	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện	- Văn bản thông báo xác định số tiền phải nộp gửi người được nhà nước giao đất, cho thuê đất: 12 ngày, kể từ ngày nhận được Bản kê khai hợp lệ. - Nộp tiền tại cơ quan kho bạc: 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan tài chính.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.	x	x	x
7	Lĩnh vực Kiểm lâm: 03 TTHC								
1	3.000154. H34	Thủ tục hải quan đối với gỗ nhập khẩu	Thực hiện theo Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố TTHC mới/TTHC thay thế/TTHC bãi bỏ/thủ tục hành chính giữ nguyên trong lĩnh vực Hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Tài chính (mã hồ sơ TTHC số 1.007859 được công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia)	Trên phần mềm khai báo Hải quan do Tổng cục Hải quan ban hành	20.000 đồng/tờ khai	Nghị định số 120/2024/NĐ-CP, ngày 30/9/2024 của Chính phủ.		x	

2	1.012694. H34	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	20 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ	x	x	x
3	1.012695. H34	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	20 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ	x	x	x
8	Lĩnh vực Lâm nghiệp: 05 TTHC								
1	1.012922. H34	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng	05 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không	Nghị định số 140/2024/NĐ-CP, ngày 25/10/2024 của Chính phủ quy định thanh lý rừng trồng	x		
2	1.012531. H34	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	20 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ	x	x	x

3	3.000250. H34	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	22 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không	- Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	x	x	x
4	1.011471. H34	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện	10 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không	- Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	x	x	x
5		Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết	Không	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ	x	x	

	1.007919. 000.00.00. H34	công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư		quả cấp huyện					
9	Lĩnh vực Đất đai: 20 TTHC								
1	1.012814. H34	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất	Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu; không quá 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 03 ngày làm việc). * Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện nơi có đất	Nghị quyết số 28/2024/ NQ- HĐND ngày 11/07/20 24 của HĐND tỉnh.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh	x	x	x

			thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. * Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KTXH khó khăn,							
--	--	--	---	--	--	--	--	--	--	--

			vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.						
2	1.012817. H34	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Không quá 20 ngày làm việc. * Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện nơi có đất	Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh	x	x	x

			sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. * Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KTXH khó khăn, vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.						
3	1.012819. H34	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất. * Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện nơi có đất	Nghị quyết số 28/2024/ NQ- HĐND ngày 11/07/20 24 của HĐND tỉnh.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh	x	x	x

			sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. * Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KTXH khó khăn, vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.						
4	1.012796. H34	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất. * Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện nơi có đất	Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của	x	x	x

			luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. * Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KTXH khó khăn, vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			Chính phủ. (4) Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh			
5	1.012818. H34	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và	(1) Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc; (2) Thời gian thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận sau thu hồi: - Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký,	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và	x	x	x

		cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	cấp lại Giấy chứng nhận không quá 23 ngày làm việc (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận là không quá 03 ngày làm việc). - Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do đăng ký biến động thì thời gian thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định đối với từng trường hợp đăng ký biến động theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 22 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. * Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời	nơi có đất	tỉnh.	Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh			
--	--	--	--	-------------------	--------------	---	--	--	--

			gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. * Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KTXH khó khăn, vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.						
6	1.012816. H34	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Bộ phận	Nghị quyết	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày	x	x	x

		sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông	đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất theo quy định. * Thời gian thực hiện không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. * Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KTXH khó khăn, vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian	Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh.	18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh			
--	--	--	--	--	---	---	--	--	--

			thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.						
7	1.012807. H34	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	x	x	x
8	1.012808. H34	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất	Không quá 07 ngày làm việc. Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện KTXH khó khăn; vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải	- Trung tâm Phục vụ hành chính công (đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại thành phố Kon	Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.	x	x	x

			quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).	Tum). Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện nơi có đất (đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất).		(3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. (4) Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh			
9	1.012771. H34	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP	x	x	x

		đất, thuê đất là cá nhân				ngày 30/7/2024 của Chính phủ.			
10	1.012773. H34	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	x	x	x
11	1.012774. H34	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là cá nhân	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.	x	x	x

					phí.	32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.			
12	1.012775. H34	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	x	x	x
13	1.012776. H34	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số	x	x	x

					hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.			
14	1.012777. H34	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Không quá 10 ngày. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 15 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	x	x	x
15	1.012778. H34	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí,	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở	x	x	x

		diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân		cấp huyện	quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.			
16	1.012779. H34	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là cá nhân	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	x	x	x
17	1.012780. H34	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất	Không quá 85 ngày. Trong đó thời gian cụ thể của từng	Bộ phận	Theo quy định của	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày	x	x	x

		không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó	bước thủ tục như sau: - Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng xét duyệt giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp đơn xin giao đất; - Thời hạn Hội đồng xét duyệt cá nhân đủ điều kiện giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất là 10 ngày kể từ ngày xác định được cá nhân đủ điều kiện giao đất; - Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ giao đất đối với từng cá nhân là 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện hồ sơ gửi cơ quan có chức năng quản lý	Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.			
--	--	---	---	------------------------------------	--	--	--	--	--

		khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở	đất đai cấp huyện để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định giao đất cho cá nhân đủ điều kiện là 15 ngày kể từ ngày có báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ của cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện. * Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.						
18	1.012809. H34	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là cá	Không quá 20 ngày. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó	Bộ phận Tiếp nhận	Theo quy định của Luật phí và lệ phí	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số	x	x	x

		nhân, cộng đồng dân cư	khẩn thì thời gian thực hiện không quá 30 ngày.	và Trả kết quả cấp huyện	và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.			
19	1.012810. H34	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân	- Không quá 15 ngày. - Trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích không quá 7 ngày. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	X	X	X

20	1.012811. H34	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	Không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp; thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật. * Đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện KTXH khó khăn; vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Trụ sở Tiếp công dân cấp huyện	Không	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ	x	x	x
10	Lĩnh vực Tài nguyên nước: 02 TTHC								
1	1.001662. 000.00.00. H34	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	14 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x
2	1.001645. 000.00.00. H34	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban	42 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.	x	x	x

		nhân dân cấp huyện)							
11	Lĩnh vực Môi trường: 04 TTHC								
1	1.010723. 000.00.00. H34	Cấp giấy phép môi trường	+ 15 ngày làm việc đối với các trường hợp sau đây: - Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; - Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. + 30 ngày làm việc đối với các trường hợp còn lại.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Nghị quyết số 80/2021/NQ-HĐND ngày 04/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TN&MT; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ TN&MT	x	x	x
2	1.010724. 000.00.00. H34	Cấp đổi giấy phép môi trường	10 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020.	x	x	x

				kết quả cấp huyện		- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TN&MT; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ TN&MT			
3	1.010725. 000.00.00. H34	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.	x	x	x

						- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TN&MT; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ TN&MT			
4	1.010726. 000.00.00. H34	Cấp lại giấy phép môi trường	+ 20 ngày làm việc đối với trường hợp: - Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng. - Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư. + 30 ngày làm việc đối với trường hợp: - Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường).	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Nghị quyết số 80/2021/NQ-HĐND ngày 04/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TN&MT; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ TN&MT	x	x	x

			- Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn. + 15 ngày làm việc đối với các trường hợp sau đây: - Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; - Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh						
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

			doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.						
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ: 18 TTHC

ST T	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Hình thức thực hiện		
							Trực tiếp	Trực tuyến	Dịch vụ bưu chính
1	Lĩnh vực Thủy lợi: 03 TTHC								
1	1.003440. 000.00.00. H34	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ	x	x	x
2	2.001621. 000.00.00. H34	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới	7 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;	x	x	x

		tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)		nhận và Trả kết quả cấp xã		- Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ			
3	1.003446.000.00.00. H34	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	- Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13, ngày 19/6/2013. - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ - Tiêu chuẩn kỹ thuật TCKT 03:2015/TCTL.	x	x	x
2	Lĩnh vực Quản lý đô thị và Phòng, chống thiên tai: 04 TTHC								
1	2.002163.000.00.00. H34	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	7 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Không	Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.	x	x	x

2	2.002162. 000.00.00. H34	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Không	Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.	x	x	x
3	1.010091. 000.00.00. H34	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.	25 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Không	Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ.	x	x	x
4	1.010092. 000.00.00. H34	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội.	30 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Không	Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ.	x	x	x
3	Lĩnh vực Nông nghiệp (khuyến nông): 01 TTHC								
1	1.003596. 000.00.00. H34	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	60 ngày (trước ngày 30/11)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ.	x	x	x

4	Lĩnh vực Trồng trọt: 01 TTHC								
1	1.008004. 000.00.00. H34	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Không	Điều 8 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.	x	x	x
5	Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường: 01 TTHC								
1	1.008838. 000.00.00. H34	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	03 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 của Quốc hội; - Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ.	x		
6	Lĩnh vực Kiểm lâm: 01 TTHC								
1	1.012693. H34	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư	50 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ	x	x	x
7	Lĩnh vực Đất đai: 01 TTHC								
1	1.012812. H34	Hòa giải tranh chấp đất đai	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đơn yêu cầu	Ủy ban nhân dân cấp xã	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày	x	x	x

			hòa giải tranh chấp đất đai. * Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.		các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí	29/6/2024, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.			
8	Lĩnh vực trường: 02 TTHC Môi								
1	1.010736. 000.00.00. H34	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TN&MT;	x	x	x

						- Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ TN&MT			
2	1.004082.000.00.00.H34	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	03 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không quy định	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008. - Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.	x		x
9	Lĩnh vực Giảm nghèo: 04 TTHC								
1	1.011606.H34	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hàng năm	Rà soát từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ	x	x	x

						trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội			
2	1.011607. H34	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hàng năm	15 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội	x	x	x
3	1.011608. H34	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hàng năm	15 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 07/2021/TT-LĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 02/2022/TT-LĐTBXH	x	x	x

						ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội			
4	1.011609. H34	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	15 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 07/2021/TT-LĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 02/2022/TT-LĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.	x	x	x

Tổng cộng: 261 thủ tục hành chính